

Số: 203 /TB-VP

Kiên Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2020

## THÔNG BÁO

### **Ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thị Minh Phụng tại Hội nghị tổng kết công tác đầu tư công năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020**

Ngày 18/02/2020, tại trụ sở UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thị Minh Phụng đã chủ trì Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác đầu tư công năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020 (theo Giấy mời số 80/GM-UBND ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh).

Cùng tham dự Hội nghị, tại điểm cầu trụ sở UBND tỉnh có đại diện Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo Ban Kinh tế và Ngân sách - HĐND tỉnh; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các Trường Cao đẳng; các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh cùng đại diện một số nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế các công trình trọng điểm. Tại điểm cầu trụ sở UBND các huyện, thành phố có: Thường trực HĐND, UBND và lãnh đạo các Phòng, ban chuyên môn các huyện, thành phố và một số đơn vị có liên quan.

Sau khi nghe Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020; dự thảo Chỉ thị về triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 (kèm theo các dự thảo); Sở Tài chính báo cáo tình hình quyết toán hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2019 (Báo cáo số 15/BC-STC ngày 22/01/2020 đính kèm); nghe ý kiến phát biểu của các địa phương; các nhà thầu; ý kiến của các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh và các Sở Xây dựng chuyên ngành; phát biểu của Ban Kinh tế và Ngân sách - HĐND tỉnh,

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thị Minh Phụng đánh giá cao ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự Hội nghị đã thẳng thắn chỉ ra những mặt được, cũng như những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019; đồng thời góp ý nhiều giải pháp, nhiệm vụ năm 2020. Trên tinh thần đó, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thị Minh Phụng có ý kiến chỉ đạo như sau:

### **I. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019:**

#### **1. Những mặt đạt được:**

Năm 2019 là năm công tác đầu tư công được chuẩn bị khá tốt, chỉ đạo rất quyết liệt: Kế hoạch vốn giao sớm (từ ngày 26/12/2018); tổ chức triển khai nhiệm vụ sớm (từ ngày 24/01/2019); ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/3/2019 với nhiều nhiệm vụ, giải pháp và các chỉ tiêu rất cụ thể cho từng quý;



tổ chức sơ kết 6 tháng, 10 tháng và điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh 03 đợt, UBND tỉnh 06 đợt, ... cùng với sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện của một số ngành, địa phương, đơn vị; nhờ đó, kết quả thực hiện tính đến ngày 31/01/2020, giá trị giải ngân là 4.863,6 tỷ đồng, đạt 87,12% kế hoạch, tăng 13,33% so cùng kỳ năm 2018 và tăng 2,95% so với số dự kiến đã báo cáo HĐND tỉnh. Với kết quả này, đây là năm giải ngân cao nhất trong 03 năm trở lại đây.

Một số đơn vị thực hiện tốt chỉ đạo của UBND tỉnh với kết quả giải ngân đạt khá cao (*tính vốn giao từ đầu năm*): Sở Du lịch (100%), Sở Giáo dục và Đào tạo (94,52%), Trường Cao đẳng Sư phạm (100%); huyện Giang Thành (94,9%), huyện An Minh (94,17%), thành phố Hà Tiên (91,39%), huyện Vĩnh Thuận (91,39%), huyện Hòn Đất (90,2%), ... UBND tỉnh biểu dương các đơn vị nêu trên. Đặc biệt biểu dương 03 đơn vị ngoài giải ngân hết vốn giao từ đầu năm còn tăng thêm vốn gồm: Sở Giao thông vận tải và Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh (99,83%), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (99,75%), Trường Cao đẳng Nghề (99,23%).

## **2. Một số tồn tại, hạn chế:**

- Mặc dù đây là năm giải ngân cao nhất trong 3 năm gần đây nhưng mục tiêu chung theo chỉ đạo của UBND tỉnh không đạt (*từ 95% trở lên*). Nhiều đơn vị giải ngân thấp, không đạt kế hoạch đề ra, mặc dù UBND tỉnh đã chỉ đạo chấn chỉnh nhiều lần trong năm như: Ban Thực hiện Dự án GMS tỉnh (4,37%); Sở Thông tin và Truyền thông (28,61%); Vườn Quốc gia Phú Quốc (28,55%), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (54,06%); Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (60,91%), Sở Y tế (65,7%); Vườn Quốc gia U Minh Thượng (43,39%); Trường Cao đẳng Kiên Giang (9,61%), ...; huyện Kiên Lương (81%); huyện Gò Quao (85,62%); huyện Phú Quốc (89,32%), ... Ngoài ra, nguồn vốn chuyển nguồn năm 2018 sang giải ngân đạt khá thấp (85,13%), trong đó nhiều đơn vị giải ngân không hết, vốn còn lại nhiều: Sở Tài nguyên và Môi trường (còn 34,1 tỷ đồng); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (24,5 tỷ đồng); Sở Giao thông vận tải (24,3 tỷ đồng); Sở Giáo dục và Đào tạo (10,7 tỷ đồng), Sở Văn hóa và Thể thao (6,5 tỷ đồng); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (6,1 tỷ đồng); huyện Phú Quốc (55,6 tỷ đồng).

Việc giải ngân thấp trách nhiệm chính thuộc về người đứng đầu đơn vị, thể hiện sự quan tâm chỉ đạo, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện đầu tư công chưa sâu sát, thiếu quyết liệt. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các đơn vị này phải nghiêm túc rút kinh nghiệm

- Những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện đã được nêu trong báo cáo như: Lập kế hoạch vốn chưa sát thực tế và khả năng thực hiện; chậm phân khai danh mục; năng lực tư vấn yếu; chuẩn bị đầu tư còn thiếu sót phải điều chỉnh; quyết định đầu tư vượt mức vốn hoặc không đúng với chủ trương đầu tư; đấu thầu chưa nghiêm, khiếu nại kéo dài; .... hầu hết là những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra ở những năm trước đây, nhưng chậm khắc phục;

một số đơn vị hầu như không có chuyển biến (phải trả lại vốn). Cho thấy kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đầu tư công chưa được nghiêm.

- Phối hợp giữa chủ đầu tư với Ban Quản lý chưa tốt, còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

- Công tác giải phóng mặt bằng còn vướng mắc nhưng trách nhiệm của một số địa phương chưa cao; Quy chế phối hợp, giá vật kiến trúc, cây trồng chậm ban hành cũng là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến công tác này.

- Kiến nghị, tố cáo trong đấu thầu tăng nhưng khâu giải quyết của chủ đầu tư, Ban Quản lý chậm hoặc không dứt điểm, nhất là các dự án trọng điểm. Tỷ lệ đấu thầu qua mạng không đạt kế hoạch.

- Số lượng dự án quá hạn quyết toán hoàn thành còn nhiều, nhất là cấp huyện (216 dự án, chiếm 93,51% tổng dự án chưa hoàn thành quyết toán).

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020:

Đây là năm cuối thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn, là năm có nghĩa quyết định đến việc thực hiện hoàn thành kế hoạch trung hạn. Đến nay 100% các nguồn vốn của năm 2020 đã được giao cho các ngành, địa phương

\*. **Mục tiêu:** Trước tác động tiêu cực của tình hình dịch bệnh Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là khu vực 3 là khu vực quan trọng và giữ tỷ lệ cao trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Do đó, việc thực hiện và giải ngân đạt kế hoạch 2020 bắt buộc là nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Vì vậy, **mục tiêu chung là phải thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch, giải ngân đạt từ 95% trở lên.**

\*. **Nhiệm vụ, giải pháp:** Cụ thể theo Báo cáo và Chỉ thị, lưu ý:

### 1. Phải nghiêm túc, quyết liệt, quyết tâm thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 đạt mục tiêu đề ra

- Trách nhiệm chính là Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc các Ban Quản lý dự án tỉnh. Do đó, UBND tỉnh yêu cầu nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện đạt mục tiêu này. Căn cứ vào chỉ tiêu thực hiện theo Chỉ thị của UBND tỉnh, các đơn vị xây dựng tiến độ và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng công trình, dự án; căn cứ vào đó để phân công và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Chỉ đạo thực hiện các công trình, dự án phải tuân thủ đúng quy định pháp luật; khắc phục nghiêm việc quyết định đầu tư trái với chủ trương đầu tư, không đảm bảo chất lượng công trình, sai phạm trong lập dự toán và thiết kế, ... giải quyết dứt điểm các kiến nghị của nhà thầu.

## **2. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện**

- Ban Quản lý Dự án phải thực hiện giao ban hàng tuần với các nhà thầu, đơn vị tư vấn để đôn đốc, kiểm tra tiến độ.

- Tùy theo điều kiện và tình hình thực hiện của từng đơn vị mà Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện định kỳ ít nhất 01 tháng giao ban 01 lần với các Ban Quản lý dự án và nhà thầu để kiểm tra, đôn đốc tiến độ và tháo gỡ khó khăn. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, trung ương theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư giao ban hàng tháng với các đơn vị giải ngân chậm hoặc có tiến độ thực hiện chậm; định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công tại cuộc họp Thành viên UBND tỉnh, nêu rõ những đơn vị chậm. Đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo cập nhật tình hình giải ngân hàng tháng lên Cổng thông tin điện tử tỉnh để công khai.

- Đề nghị HĐND các cấp tăng cường giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện đầu tư công thuộc đơn vị cấp mình quản lý.

## **3. Nâng cao trách nhiệm của các Sở chuyên ngành:**

### **a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp với Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh việc thực hiện chuyển nguồn kế hoạch 2019 và xử lý vốn chuyển nguồn năm 2018 không giải ngân hết.

- Tham mưu thành lập Đoàn công tác liên ngành và phải nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Đoàn để kiểm tra, đôn đốc tiến độ đầu tư công năm 2020 (hoàn thành trong tháng 02/2020).

- Hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo, Chỉ thị UBND tỉnh về triển khai công tác đầu tư công năm 2020 và lộ trình kế hoạch đấu thầu qua mạng để ban hành trong tháng 02/2020. Thực hiện nghiêm việc đề xuất UBND tỉnh kiểm điểm trách nhiệm và cắt vốn các đơn vị giải ngân không đạt tỷ lệ theo Chỉ thị của UBND tỉnh.

- Tổ chức hướng dẫn các đơn vị chuẩn bị kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025.

### **b) Sở Tài chính:**

- Chủ trì, cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh việc thực hiện chuyển nguồn kế hoạch 2019 và xử lý vốn chuyển nguồn năm 2018 không giải ngân hết; hoàn thành trong tháng 3/2020.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết toán hoàn thành; đặc biệt là các dự án tồn đọng, chậm phê duyệt quyết toán. Tổ chức công bố, công khai những đơn vị tồn đọng quyết toán.

**c) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình chuyên ngành** cần tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về quản lý đầu tư



xây dựng, quản lý chất lượng công trình nhằm kịp thời góp ý chấn chỉnh các ngành, địa phương.

### **III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ:**

#### **1. Đối với công tác giải phóng mặt bằng:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường quan tâm, có phương pháp để đẩy nhanh công tác xác định giá đất bồi thường. Trường hợp khó khăn, vướng mắc thì Sở có báo cáo, đề xuất Hội đồng thẩm định giá xử lý nhằm đẩy nhanh tiến độ.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành giá cây trồng năm 2020 để làm cơ sở áp giá bồi thường. Các Sở rút kinh nghiệm cho năm sau, ngay từ quý IV/2020 phải xây dựng giá cho năm 2021.

- Đối với các địa phương, vừa qua một số địa phương chưa thật sự quyết liệt, chưa quan tâm đúng mức. Đề nghị trong thời gian tới các địa phương phải hết sức quan tâm đến công tác giải phóng mặt bằng, phối hợp tốt với các chủ đầu tư, Ban Quản lý để giải quyết dứt điểm các tồn tại, nhất là các công trình đã bố trí vốn.

**2. Về xây dựng định mức, đơn giá xây dựng:** Đề nghị Sở Xây dựng phải chủ động làm sớm. Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh giải pháp tháo gỡ khó khăn trong giai đoạn chưa ban hành định mức, đơn giá mới; đẩy nhanh tiến độ xây dựng định mức, đơn giá theo quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

#### **3. Về bổ sung vốn:**

- Giao thông nông thôn: Theo kế hoạch trung hạn thì Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu bố trí đủ vốn giao thông nông thôn, nhất là ưu tiên cho các xã nông thôn mới. Trường hợp các địa phương có nhu cầu thì cần phối hợp với các nguồn khác. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trong năm rà soát, nếu có nguồn thì tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bố trí theo quy định.

- Về bổ sung vốn thực hiện Dự án nâng cấp Quốc lộ 61, Quốc lộ 80 và đường vào Khu căn cứ Tỉnh ủy: Đây là những dự án mới phát sinh được HĐND tỉnh quyết định chủ trương trong năm 2019; phân kỳ đầu tư đến giai đoạn sau (2021-2025). Trước mắt, đề nghị chủ đầu tư, Ban Quản lý hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư, thiết kế - dự toán, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện; UBND tỉnh sẽ rà soát nguồn vốn, trường hợp cần thiết sẽ cho ứng trước vốn kế hoạch 2021.

- Về thanh, quyết toán các dự án: Theo quy định thì hồ sơ thanh toán không kèm theo quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền. Nên khi thực hiện thanh, quyết toán chưa đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ của hồ sơ. Việc này, giao Sở Tài chính cùng Kho bạc Nhà nước tham mưu UBND tỉnh giải quyết; hoàn thành trong quý I.

#### **4- Về dự thảo Chỉ thị:**

Thống nhất một số chỉ tiêu sau:

- Dự án chuyên tiếp và dự án khởi công mới: Thống nhất chỉ tiêu theo dự thảo Chỉ thị, trường hợp các dự án có quy mô lớn, đặc thù thì cho phép kéo dài hơn nhưng tỷ lệ giải ngân đến hết quý II/2020 phải đạt tối thiểu 50% kế hoạch.

- Đến cuối quý III/2020 giải ngân đạt tối thiểu 65% kế hoạch vốn. Đến hết ngày 31/01/2021 phải đạt từ 95% kế hoạch vốn trở lên.

**5. Về khen thưởng:** Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh phát động phong trào thi đua chuyên đề để làm cơ sở xét khen thưởng theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thị Minh Phượng đến các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan biết, thực hiện. / . *meo*

**Nơi nhận:**

- Thành phần dự họp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KTTH, P.KTCN, P.TH;
- Lưu: VT, dvbang (01b).

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Huỳnh Vĩnh Lạc**





Số: 15 /BC-STC

Kiên Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2019

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

Sở Tài chính báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

**1. Tổng số dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán trong năm** là 1.528 dự án với tổng giá trị đề nghị quyết toán là 4.619.402 triệu đồng, tổng giá trị toán quyết được phê duyệt là 4.592.857 triệu đồng, giá trị giảm so với đề nghị là 26.545 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,57% (Phụ lục 01 đính kèm). Trong đó:

- Số dự án do cấp tỉnh thẩm tra, phê duyệt là 145 dự án, với giá trị đề nghị quyết toán là 2.795.693 triệu đồng, giá trị quyết toán được phê duyệt là 2.778.757 triệu đồng, giá trị giảm so với đề nghị là 16.936 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,61%.

- Số dự án do cấp huyện thẩm tra phê duyệt 1.383 dự án, với giá trị đề nghị quyết toán là 1.823.709 triệu đồng, giá trị quyết toán được phê duyệt là 1.814.100 triệu đồng, giá trị giảm so với đề nghị là 9.609 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,53%.

**2. Tổng số dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán là 121 dự án, với tổng giá trị đề nghị quyết toán là 621.717 triệu đồng (phụ lục 02 đính kèm). Trong đó:**

a. Số dự án trong thời hạn thẩm tra, phê duyệt quyết toán là 112 dự án, với giá trị đề nghị quyết toán 463.437 triệu đồng. *phân theo cấp quản lý:*

- Số dự án do cấp tỉnh thẩm tra, phê duyệt là 09 dự án, với giá trị đề nghị quyết toán 87.374 triệu đồng;

- Số dự án do cấp huyện thẩm tra, phê duyệt là 103 dự án, với giá trị đề nghị quyết toán 376.063 triệu đồng,





b. Số dự án chậm phê duyệt quyết toán dưới 24 tháng là 09 dự án với giá trị đề nghị quyết toán 158.280 triệu đồng, do cấp huyện thẩm tra, phê duyệt.

**3. Số dự án hoàn thành chưa nộp hồ sơ quyết toán là 471 dự án, với tổng vốn đã thanh toán 973.192 triệu đồng (phụ lục 03 đính kèm). Trong đó:**

a. Số dự án trong thời hạn lập báo cáo quyết toán là 249 dự án, với tổng vốn đã thanh toán 256.972 triệu đồng. *phân theo cấp quản lý:*

- Số dự án do cấp tỉnh quản lý là 24 dự án, với tổng vốn đã thanh toán 31.127 triệu đồng;

- Số dự án do cấp huyện quản lý là 225 dự án, với tổng vốn đã thanh toán 225.845 triệu đồng;

b. Số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng là 181 dự án, với tổng vốn đề nghị quyết toán 286.178 triệu đồng. *phân theo cấp quản lý:*

- Số dự án do cấp tỉnh quản lý là 06 dự án, với tổng vốn đã thanh quyết toán 84.426 triệu đồng;

- Số dự án do cấp huyện quản lý là 175 dự án, với tổng vốn đã thanh toán 201.752 triệu đồng;

c. Số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng là 41 dự án, với tổng vốn đã thanh toán 430.042 triệu đồng. *Phân theo cấp quản lý:*

- Số dự án do cấp tỉnh quản lý là 09 dự án, với tổng vốn đã thanh toán 338.176 triệu đồng;

- Số dự án do cấp huyện quản lý là 32 dự án, với tổng vốn đã thanh toán 91.866 triệu đồng;

#### **4. Nhận xét, đánh giá:**

Số dự án hoàn thành đã thực hiện thẩm tra, phê duyệt trong năm là 1.528 dự án, chiếm 72,38% (1.528/2.111 dự án) tổng số dự án hoàn thành. Thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của các chủ đầu tư, các cấp, ngành trong thực hiện quyết toán dự án hoàn thành; nhiều huyện, sở, ngành cuối năm không còn dự án hoàn thành tồn đọng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số huyện, ngành còn hồ sơ dự án hoàn thành chậm phê duyệt quyết toán, tính đến 31/12/2019 vẫn còn 231 dự án hoàn thành vi phạm thời gian quyết toán với tổng giá trị 874.500 triệu đồng, *trong đó:* Cấp tỉnh là 15 dự án chiếm 6,49% với giá trị 422.602 triệu đồng; cấp huyện quản lý là 216 dự án chiếm 93,51% với giá trị 451.898 triệu đồng. Cụ thể: huyện An Biên còn 109 dự án với giá trị 139.914 triệu đồng; huyện Tân Hiệp 33 dự án với giá trị 70.353 triệu đồng; huyện U Minh Thượng 31 dự án với giá trị 36.257 triệu đồng; huyện Hòn Đất 30 dự án với giá trị 27.465 triệu đồng; huyện Vĩnh Thuận 14 dự án với giá trị 27.517 triệu đồng; huyện Phú Quốc 04 dự án với giá trị 147.425 triệu đồng; Thị Xã Hà Tiên 05 dự án với giá trị 11.731 triệu đồng; Trung tâm nước sạch và VSMTNT Kiên Giang 09 dự án với giá trị 200.800 triệu đồng. Việc chậm quyết toán dự án hoàn thành ảnh hưởng rất lớn đến việc

quản lý vốn đầu tư của Nhà nước, gây nợ đọng XDCCB, không tất toán được tài khoản của dự án, không xác định được giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại; không tính khấu hao tài sản ...

**Nguyên nhân:** Một số Sở, ngành, UBND các huyện hàng năm được UBND tỉnh giao vốn đầu tư, trong quá trình quản lý, triển khai thực hiện dự án chưa quán triệt đầy đủ và làm hết trách nhiệm của mình trong việc chấp hành các quy định của nhà nước cũng như các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác quyết toán dự án hoàn thành.

Lãnh đạo một số Sở, ngành, huyện, thành phố chưa quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác quyết toán các dự án, chưa thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Năng lực của một số chủ đầu tư ( BQL DA) còn hạn chế, chưa tuân thủ về quy trình, trình tự thủ tục trong đầu tư xây dựng cơ bản, chưa thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, còn thiếu trách nhiệm, chưa quan tâm đúng mức đối với công tác quyết toán dự án hoàn thành, việc phân công và phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại quyết toán dự án hoàn thành chưa được thực hiện một cách triệt để nhất là các chủ đầu tư cấp huyện, dẫn đến một số công trình không hoàn thiện được hồ sơ quyết toán do thất hồ sơ bị thất lạc, do thay đổi bộ máy quản lý...

Một số nhà thầu chưa quan tâm và chưa phối hợp với các chủ đầu tư (BQLDA), còn chây lỳ không thực hiện lập và cung cấp hồ sơ thuộc chức năng nhiệm vụ của mình để thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.

Việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê của các đơn vị, của các chủ đầu tư về số lượng các công trình tồn đọng chưa thật chính xác, chưa phản ánh kịp thời các khó khăn vướng mắc trong công tác quyết toán dự án hoàn thành đến các cấp lãnh đạo, các sở ngành để có biện pháp tháo gỡ.

Công tác thẩm tra quyết toán ở một số cơ quan Tài chính huyện, thị chưa được quan tâm đúng mức, hồ sơ quyết toán còn tồn đọng, cán bộ làm công tác thẩm tra quyết toán ở một số địa phương còn thiếu (chủ yếu là kiêm nhiệm) năng lực còn hạn chế, thời gian thẩm tra quyết toán còn kéo dài.

### **5.Kiến nghị:**

Đề nghị lãnh đạo các Sở, ngành, huyện, thị thực hiện nghiêm Công Văn số 67/UBND tỉnh –KTTH ngày 14/01/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ cũng như các Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính về quyết toán các dự án hoàn thành để quyết toán dứt điểm các dự án tồn đọng.

Đề nghị các chủ đầu tư, đơn vị thực hiện kiểm tra, rà soát các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa thực hiện quyết toán; xác định rõ nguyên



nhân châm quyết toán, những khó khăn vướng mắc cụ thể của từng dự án gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét, tháo gỡ. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan tài chính trong việc hoàn tất các thủ tục quyết toán và thống nhất số liệu thẩm tra quyết toán;

Thực hiện nghiêm túc việc lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và xử lý vi phạm quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, không để xảy ra tình trạng vi phạm về thời gian quyết toán.

Đề nghị các Sở, ngành, huyện, thị, thành phố bố trí đủ vốn để thanh toán cho các dự án chưa thanh toán đủ theo quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, chỉ đạo chủ đầu tư thu hồi số vốn thanh toán lớn hơn quyết định phê duyệt quyết toán để Kho bạc nhà nước tất toán tài khoản.

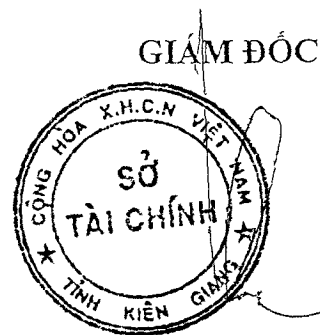
Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý. Bố trí, sắp xếp cán bộ có đủ năng lực thực hiện thẩm tra quyết toán đảm bảo về thời gian và chất lượng theo yêu cầu, nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà thầu, đồng thời tránh thất thoát cho ngân sách nhà nước.

Định kỳ Sở tài chính sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công bố công khai danh sách các chủ đầu tư, đơn vị còn dư án vi phạm quy định thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán; làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, thực hiện nghiêm chế tài xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành năm 2018 trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh;
- BGĐ sở,
- Các Sở, ngành và huyện, thị, TP,
- Lưu VT, TCĐT.



*Nguyễn Đức Chiến*

## DỰ ÁN HOÀN THÀNH ĐÃ PHIÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 15 /BC-STC ngày 22 / C/2020 của Sở Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

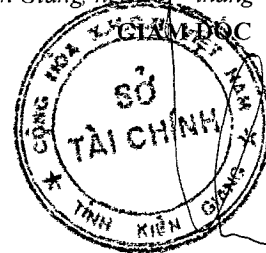
Số TT	Loại dự án (Công trình)	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị ĐN quyết toán	Giá trị QT được duyệt	Chênh lệch	Số vốn còn lại chưa thanh toán so với giá trị QT được duyệt
1	2	4	5	6	7	8 = 6-7	9
<b>Phần I</b>	<b>BÁO CÁO TỔNG SỐ DỰ ÁN</b>	<b>1528</b>	<b>10.489.919</b>	<b>4.619.402</b>	<b>4.592.857</b>	<b>26.545</b>	<b>315.145</b>
<b>A</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>1528</b>	<b>10.489.919</b>	<b>4.619.402</b>	<b>4.592.857</b>	<b>26.545</b>	<b>315.145</b>
a1	Dự án QTGG	0	0	0	0	0	0
a2	Nhóm A	7	2 079 019	118 571	118 361	210	21 002
a3	Nhóm B	38	5 286 203	1 986 943	1 975 328	11 615	39 107
a4	Nhóm C	1483	3 124 697	2 513 888	2 499 168	14 720	255 036
<b>Phần II</b>	<b>CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ CẤP DƯỚI</b>	<b>1528</b>	<b>10.489.919</b>	<b>4.619.402</b>	<b>4.592.857</b>	<b>26.545</b>	<b>315 145</b>
<b>B1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>145</b>	<b>8.418.008</b>	<b>2.795.693</b>	<b>2 778.757</b>	<b>16.936</b>	<b>81.768</b>
b1	Dự án QTGG	0	0	0	0	0	0
b2	Nhóm A	7	2 079 019	118 571	118 361	210	21 002
I	Ban Quản lý khu kinh tế	6	835 848	78 853	78 733	120	21 093
II	BQL DAĐT Nâng cấp đô thị	1	1 243 171	39 718	39 628	90	-91
b3	Nhóm B	38	5 286 203	1 986 943	1 975 328	11 615	39 107
I	Sở Giao thông	3	1 982 976	1 061 106	1 060 588	518	-13 062
II	Sở Nông nghiệp & PTNT	16	1 538 157	292 811	291 392	1 419	2 661
III	Sở Y tế	5	901 065	139 098	139 023	75	2 782
IV	UBND huyện Giang Thành	1	82 444	64 601	58 678	5 923	0
V	UBND huyện Tân Hiệp	2	263 192	209 806	207 350	2 456	29 523
VI	Văn phòng Tỉnh Ủy	1	49 458	41 855	41 810	45	0
VII	UBND huyện An Minh	1	58 300	2 508	2 323	185	1 800
VIII	UBND thành phố Rạch Giá	2	117 391	74 201	74 151	50	4 849
IX	Trường Cao đẳng công đồng Kiên Giang	3	48 200	6 745	6 701	44	-38
X	Vườn Quốc gia U Minh Thượng	2	107 937	20 421	19 440	981	-199
XI	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Kiên Giang	1	76 905	69 866	69 954	-88	10 728
XII	Trường Cao đẳng KTKT Kiên Giang	1	60 178	3 925	3 918	7	63
b4	Nhóm C	100	1 052 786	690 179	685 068	5 111	21 659
I	Sở Giao thông	18	179 668	150 444	149 457	987	3 414
II	Sở Nông nghiệp & PTNT	7	70 885	65 219	65 037	182	420
III	Chi Cục Thủy Lợi	14	18 633	16 392	16 299	93	1 797
IV	Cục quản lý thị trường	1	2 742	2 560	2 429	131	-9
V	Chi cục Kiểm lâm	2	33 181	30 852	29 824	1 028	-1 028
VI	Sở Y tế	4	55 066	33 803	33 866	-63	993
VII	Sở Giáo dục & Đào tạo	9	74 039	38 375	38 309	66	3 579
VIII	Sở Văn hóa, thể thao	5	63 262	30 377	30 010	367	232
IX	Văn phòng Tỉnh Ủy	5	95 941	30 659	30 566	93	958
X	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	5	9 863	8 538	8 487	51	0
XI	UBND thành phố Hà Tiên	1	25 588	659	756	-97	0
XII	UBND huyện Giang Thành	1	21 569	21 569	21 531	38	-
XIII	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	3	35 051	34 073	33 882	191	2 052
XIV	Sở Lao động TB&XH	3	27 109	24 555	24 524	31	2 793
XV	BCH Bộ đội Biên Phong	1	2 620	2 525	2 510	15	11
XVI	BQL DA ĐTXD CN Dân dụng và Công nghiệp	1	1 168	1 076	1 048	28	1 048
XVII	Trường Cao đẳng sư phạm	2	43 035	8 162	8 010	152	86
XVIII	Công an tỉnh	3	35 929	32 791	32 294	497	1 047

Số TT	Loại dự án (Công trình)	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị ĐN quyết toán	Giá trị QT được duyệt	Chênh lệch	Số vốn còn lại chưa thanh toán so với giá trị QT được duyet
1	2	4	5	6	7	8=6-7	9
XIX	UBND huyện Tân Hiệp	1	30 000	26 595	26 520	75	438
XX	Sở Ngoại Vụ tỉnh Kiên Giang	1	7 811	7 187	7 180	7	832
XXI	UBND huyện An Minh	1	43 096	240	242	-2	2
XXII	Sơ Khoa học và Công nghệ	5	85 815	51 495	50 979	516	1 595
XXIII	Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang	3	34 046	30 162	29 995	167	64
XXIV	Trung tâm nước sạch & VSMT Tỉnh	1	6 271	5 365	5 300	65	542
XXV	Sơ Du lịch Kiên Giang	1	4 200	3 994	3 939	55	-
XXVI	UBND TP Rạch Giá	1	39 702	26 711	26 343	368	-
XXVII	Đại PTTH Kiên Giang	1	6 496	5 801	5 731	70	793
<b>B2</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>1383</b>	<b>2 071.911</b>	<b>1.823.709</b>	<b>1.814 100</b>	<b>9.609</b>	<b>233.377</b>
b1	Dự án QTGG	0	0	0	0	0	0
b2	Nhóm A	0	0	0	0	0	0
b3	Nhóm B	0	0	0	0	0	0
b4	Nhóm C	1383	2 071 911	1 823 709	1 814 100	9 609	233 377
I	Thành phố Rạch Giá	62	160 445	138 569	137 731	838	23 868
II	Huyện Gò Quao	104	93 023	82 012	81 962	50	14 321
III	Thành phố Hà Tiên	65	206 418	156 577	155 970	606	38 878
IV	Huyện Kiên Lương	76	138 681	124 349	124 150	199	14 402
V	Huyện Hòn Đất	64	122 666	111 816	111 287	530	13 673
VI	Huyện U Minh Thượng	49	49 270	43 687	42 375	1 312	-1 312
VII	Huyện An Minh	131	192 359	162 484	161 226	1 258	29 281
VIII	Huyện Tân Hiệp	85	116 785	108 174	106 103	2 071	10 246
IX	Huyện Vĩnh Thuận	84	144 558	133 385	133 089	296	0
X	Huyện Châu Thành	86	147 985	137 402	137 377	25	10 608
XI	Huyện Phú Quốc	34	200 081	172 165	171 580	585	302
XII	Huyện Kiên Hải	16	31 775	30 535	30 533	2	0
XIII	Huyện An Biên	205	154 083	143 393	142 010	1 383	23 412
XIV	Huyện Giang Thành	50	58 256	52 162	51 936	226	0
XV	Huyện Giồng Riềng	272	255 526	227 000	226 772	228	55 697

Người lập biểu

Phạm Thị Hải Yến

Kiên Giang, ngày 01 tháng 01 năm 2020



Nguyễn Đức Chiến

**DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN**  
(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-STC ngày 22/11/2020 của Sơ Tài chính)

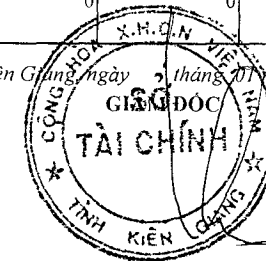
Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	Loại Dự án (Công trình)	Chủ đầu tư	Trong thời hạn thẩm tra, phê duyệt quyết toán			Dự án chậm phê duyệt quyết toán dưới 24 tháng			Dự án phê duyệt quyết toán từ 24 tháng trở lên		
			Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị Quyết toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị Quyết toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị Quyết toán
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>Phần I</b>	<b>BÁO CÁO TỔNG SỐ DỰ ÁN</b>		112	5.082.372	463.437	9	190.040	158.280	0	0	0
<b>A</b>	<b>Tổng cộng</b>		112	5.082.372	463.437	9	190.040	158.280	0	0	0
a1	Dự án QTGQ		0	0	0	0	0	0	0	0	0
a2	Nhóm A		0	0	0	0	0	0	0	0	0
a3	Nhóm B		5	4.812.784	219.722	0	0	0	0	0	0
a4	Nhóm C		107	269.587	243.714	9	190.040	158.280	0	0	0
<b>Phần II</b>	<b>CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ CẤP DƯỚI</b>		112	5.082.372	463.437	9	190.040	158.280	0	0	0
<b>B1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>		9	4.485.221	87.374	0	0	0	0	0	0
b1	Dự án QTGQ		0	0	0	0	0	0	0	0	0
b2	Nhóm A		0	0	0	0	0	0	0	0	0
b3	Nhóm B		3	4.412.780	17.972	0	0	0	0	0	0
I	Sơ Nông nghiệp & PTNT		1	4.352.602	9.490	0	0	0	0	0	0
II	Trường Cao Đẳng Kiên Giang		2	60.178	8.482	0	0	0	0	0	0
b4	Nhóm C		6	72.441	69.402	0	0	0	0	0	0
I	Sơ Khoa học & Công nghệ		2	21.479	20.061	0	0	0	0	0	0
II	Trung tâm nước sạch và VSMT NT Kiên Giang		2	22.591	21.279	0	0	0	0	0	0
III	UBND TP Hà Tiên		1	24.141	23.942	0	0	0	0	0	0
IV	Sơ Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang		1	4.230	4.120	0	0	0	0	0	0
<b>B2</b>	<b>Cấp huyện</b>		103	597.151	376.063	9	190.040	158.280	0	0	0
b1	Dự án QTGQ		0	0	0	0	0	0	0	0	0
b2	Nhóm A		0	0	0	0	0	0	0	0	0
b3	Nhóm B		2	400.004	201.750	0	0	0	0	0	0
I	Huyện Phú Quốc		2	400.004	201.750	0	0	0	0	0	0
b4	Nhóm C		101	197.146	174.312	9	190.040	158.280	0	0	0
I	Huyện U Minh Thượng		23	20.103	18.419	5	12.986	10.855	0	0	0
II	Huyện Vĩnh Thuận		1	4.745	4.617	0	0	0	0	0	0
III	Huyện Tân Hiệp		22	28.748	21.840	0	0	0	0	0	0
IV	Huyện An Biên		13	35.878	35.011	0	0	0	0	0	0
V	Huyện Phú Quốc		9	49.085	42.290	4	177.054	147.425	0	0	0
VI	Huyện Gò Quao		9	7.443	5.597	0	0	0	0	0	0
VII	Huyện Châu Thành		14	31.361	29.513	0	0	0	0	0	0
VIII	Thành phố Rạch Giá		6	7.434	6.155	0	0	0	0	0	0
IX	Thành phố Hà Tiên		4	12.348	10.870	0	0	0	0	0	0

Người lập biểu

*Phạm Thị Hải Yên*  
Phạm Thị Hải Yên

Kiên Giang, ngày 2 tháng 01 năm 2020



*Nguyễn Đức Chiến*  
Nguyễn Đức Chiến

**DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA NỘP HỒ SƠ QUYẾT TOÁN**

(Gồm cả dự án hoàn thành nhưng chưa làm thủ tục bàn giao đưa vào sử dụng)

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-STC ngày 22/01/2020 của Sở Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

SỐ TT	Loại Dự án	Chủ đầu tư	Dự án trong thời hạn lập báo cáo quyết toán			Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng			Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên		
			Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn đã thanh toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn đã thanh toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn đã thanh toán
1	2		3	4	5	6	7		9	10	11
<b>Phần I</b>	<b>BÁO CÁO TỔNG SỐ DỰ ÁN</b>		<b>249</b>	<b>356.190</b>	<b>256.972</b>	<b>181</b>	<b>380.676</b>	<b>286.178</b>	<b>41</b>	<b>685.823</b>	<b>430.042</b>
<b>A</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>249</b>	<b>356.190</b>	<b>256.972</b>	<b>181</b>	<b>380.676</b>	<b>286.178</b>	<b>41</b>	<b>685.823</b>	<b>430.042</b>
a1	Dự án QTGQ		0	0	0	0	0	0	0	0	0
a2	Nhóm A		0	0	0	0	0	0	0	0	0
a3	Nhóm B		1	8.224	8.224	1	84.211	46.837	1	202.352	144.121
a4	Nhóm C		248	347.966	248.748	180	296.465	239.341	40	483.471	285.921
<b>Phần II</b>	<b>CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ CẤP DƯỚI</b>		<b>249</b>	<b>356.190</b>	<b>256.972</b>	<b>181</b>	<b>380.676</b>	<b>286.178</b>	<b>41</b>	<b>685.823</b>	<b>430.042</b>
<b>B1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>		<b>24</b>	<b>52.945</b>	<b>31.127</b>	<b>6</b>	<b>123.120</b>	<b>84.426</b>	<b>9</b>	<b>558.761</b>	<b>338.176</b>
b1	Dự án QTGQ		0	0	0	0	0	0	0	0	0
b2	Nhóm A		0	0	0	0	0	0	0	0	0
b3	Nhóm B		1	8.224	8.224	1	84.211	46.837	1	202.352	144.121
I	Sở Giao thông vận tải		0	0	0	1	84.211	46.837	1	202.352	144.121
II	Sở Nông nghiệp & PTNT		1	8.224	8.224	0	0	0	0	0	0
b4	Nhóm C		23	44.721	22.903	5	38.909	37.589	8	356.409	194.055
I	Công An tỉnh Kiên Giang		2	13.258	9.937	0	0	0	0	0	0
II	Chi cục Thủy lợi		19	24.497	12.966	0	0	0	0	0	0
III	Liên Hiệp các tổ chức Hữu Nghị		0	0	0	4	31.109	30.844	0	0	0
IV	Trung tâm NS&VSMT NT Kiên Giang		0	-	-	1	7.800	6.745	8	356.409	194.055
V	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang		2	6.966	0	0	0	0	0	0	0
<b>B2</b>	<b>Cấp huyện</b>		<b>225</b>	<b>303.244</b>	<b>225.845</b>	<b>175</b>	<b>257.556</b>	<b>201.752</b>	<b>32</b>	<b>127.062</b>	<b>91.866</b>
b1	Dự án QTGQ		0	0	0	0	0	0	0	0	0
b2	Nhóm A		0	0	0	0	0	0	0	0	0
b3	Nhóm B		0	0	0	0	0	0	0	0	0
b4	Nhóm C		225	303.244	225.845	175	257.556	201.752	32	127.062	91.866
I	Huyện U Minh Thượng		43	60.188	53.118	21	12.853	10.470	5	18.350	14.912
II	Huyện An Minh		53	36.651	20.923	0	0	0	0	0	0

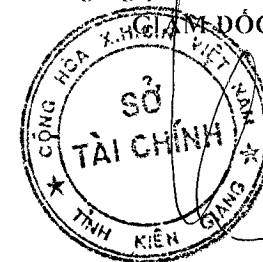
SỐ TT	Loại Dự án	Chủ đầu tư	Dự án trong thời hạn lập báo cáo quyết toán			Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng			Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên		
			Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn đã thanh toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn đã thanh toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn đã thanh toán
1	2		3	4	5	6	7		9	10	11
III	Huyện Hòn Đất		40	78.306	56.145	30	33.729	27.465	0	0	0
IV	Huyện Vĩnh Thuận		35	37.534	29.801	7	25.284	19.495	7	14.606	8.022
V	Huyện Tân Hiệp		2	18.317	15.691	25	25.996	18.658	8	68.124	51.695
VI	Huyện An Biên		36	33.939	20.054	87	144.019	113.932	12	25.982	17.237
VII	Huyện Phú Quốc		5	17.183	14.095	0	0	0	0	0	0
VIII	Thành phố Hà Tiên		4	4.739	3.331	5	15.676	11.731	0	0	0
IX	Huyện Châu Thành		7	16.388	12.688	0	0	0	0	0	0

Người lập biểu



Phạm Thị Hải Yến

Kiên Giang, ngày 01 tháng 01 năm 2020



Nguyễn Đức Chính



Số: /BC-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 02 năm 2020

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020**

#### **I. KẾ HOẠCH NĂM 2019**

##### **1. Kết quả thực hiện kế hoạch**

Kế hoạch vốn năm 2019 theo Nghị quyết HĐND tỉnh là 5.582.561 triệu đồng, UBND tỉnh triển khai giao chi tiết là 5.582.561 triệu đồng, đạt 100% so Nghị quyết HĐND giao. Đến hết ngày 31/01/2020, thực hiện giá trị khối lượng hoàn thành là 4.864.208 triệu đồng, đạt 87,13% kế hoạch; giá trị giải ngân là 4.863.583 triệu đồng, đạt 87,12% kế hoạch, tăng 13,33% so cùng kỳ năm 2018, tăng 2,95% so với báo cáo HĐND tỉnh là dự kiến giải ngân kế hoạch năm 2019 đạt 84,17% kế hoạch (*chi tiết kèm phụ lục I, phụ lục II*).

Trong năm, đã bố trí kế hoạch đầu tư cho 677 dự án, bao gồm: Trả nợ 65 dự án (69.288 triệu đồng), chuyển tiếp 371 dự án (3.130.070 triệu đồng) và bố trí mới 241 dự án (2.383.203 triệu đồng), trong đó có 24 dự án trọng điểm (với tổng vốn 1.819.013 triệu đồng). Đến nay, các dự án/công trình trọng điểm đã đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng như: Trung tâm y học hạt nhân và xạ trị (thuộc Bệnh viện ung bướu tỉnh); Bệnh viện Tâm thần tỉnh; đường Dương Đông - Bãi Thơm; Trung tâm đoạn 1 - Bãi trường; đường KT1 - huyện An Minh; Nâng cấp các tuyến đường nội ô - TP Hà Tiên; Kênh Trâm bầu - Tân Hiệp; hoàn thành 08/37 hệ thống công phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt (*đang thi công 11 cống và 18 cống đang là các thủ tục đầu tư trong năm 2020*). Hoàn thành 392/382 km đường giao thông nông thôn, đạt 102,6% so với kế hoạch, nâng tổng số km đường GTNT trên địa bàn tỉnh được cứng hóa là 5.977km/7.084 km, đạt 84,37% (chỉ tiêu Nghị quyết đạt 80%), vượt 4,37%; hoàn thành đưa vào sử dụng 54/65 trung tâm văn hóa xã góp phần đưa các xã đạt chuẩn nông thôn mới<sup>1</sup>.

Công tác đấu thầu cơ bản đã tuân thủ các quy định hiện hành, qua các lớp tập huấn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ làm công tác đấu thầu được nâng lên. Công tác đấu thầu qua mạng được tăng cường với 214/235 gói thầu được thực hiện theo hình thức đấu thầu qua mạng, đạt 91,06% kế hoạch năm.

<sup>1</sup> Năm 2019 Có 17 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 141,7% kế hoạch năm; đến hết năm 2019 toàn tỉnh có 68/117 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 58,1% và huyện Tân Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới (theo Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh là 59 xã và 01 huyện), bình quân toàn tỉnh đạt 16,99 tiêu chí/xã.

Trong năm đã thực hiện 04 cuộc thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại 04 đơn vị<sup>2</sup> theo kế hoạch với 17 hồ sơ dự án/công trình và 03 cuộc kiểm tra công tác đấu thầu và giám sát đánh giá đầu tư tại 03 đơn vị<sup>3</sup> theo kế hoạch với 28 hồ sơ dự án/công trình. Qua đó góp phần chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các tồn tại hạn chế, thiếu sót của các đơn vị được giao quản lý sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các chủ đầu tư dự án (thu hồi nộp ngân sách nhà nước 943,6 triệu đồng, xuất toán 865,5 triệu đồng); giúp tăng cường năng lực quản lý, điều hành dự án, quản lý vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.

Đã thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, chấn chỉnh và đẩy nhanh tiến độ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã tổ chức 84 cuộc làm việc (gồm 04 đợt) theo kế hoạch với các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư. Đã kịp thời hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc kịp thời, đồng thời liên tục rà soát tiến độ kế hoạch thực hiện, tiến độ giải ngân để hướng dẫn các quy trình điều chỉnh, tăng, giảm kế hoạch vốn cho phù hợp tiến độ của từng đơn vị. Kết quả trong năm đã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công 06 đợt, đã điều chuyển tăng/giảm vốn đối với 243 danh mục công trình/dự án, với tổng số vốn điều chỉnh tăng/giảm là 320.317 triệu đồng, góp phần nâng giá trị giải ngân kế hoạch đầu tư công toàn tỉnh so ước kế hoạch thực hiện.

Kế hoạch đầu tư công năm 2018 chuyển nguồn và kéo dài là 1.348.771 triệu đồng, giải ngân đến 31/12/2019 là 1.148.156 triệu đồng, đạt 85,13% kế hoạch; số vốn còn lại không giải ngân được đến hết ngày 31/12/2019 là 200.615 triệu đồng (*chi tiết kèm phụ lục III, phụ lục IV*). → *ưu lý?*

## **2. Nhận xét, đánh giá**

### **2.1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm tăng cường công tác phối hợp trong chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Nhất là HĐND tỉnh trong năm đã tổ chức thêm 03 kỳ họp bất thường (ngoài 02 kỳ họp lệ) để giải quyết những nội dung cần thiết nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; kịp thời bổ sung các dự án cấp bách, trọng điểm nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư của nguồn vốn trung hạn. Bên cạnh đó, tỉnh cũng được sự quan tâm hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình điều chỉnh kế hoạch đầu tư công, cũng như kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn để địa phương được thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành.

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, bằng nhiều giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và giải ngân vốn. Danh mục chi tiết kế hoạch đầu tư công được giao ngay từ đầu năm. Tổ chức sơ kết 06 tháng, 10 tháng và thường xuyên làm việc trực tiếp với các Sở, ban ngành và địa phương, các chủ đầu tư dự án có tỷ lệ giải

<sup>2</sup> Huyện Vĩnh Thuận, thành phố Hà Tiên, thành phố Rạch Giá, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

<sup>3</sup> Huyện An Biên, huyện Hòn Đất, BQL dự án ĐTXD chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

ngân vốn thấp, các công trình/dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, UBND tỉnh thường xuyên cho ý kiến xử lý các vấn đề phát sinh của các Sở, ban ngành và địa phương trong các cuộc họp thường kỳ hàng tháng tại UBND tỉnh.

Ngay từ đầu năm UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND về thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh; công tác điều hành của một số Sở, ban ngành, địa phương và chủ đầu tư có chuyển biến tích cực, quan tâm chỉ đạo; đã tập trung tổ chức đấu thầu triển khai thi công các công trình mới; quản lý chất lượng công trình được nâng lên, qua đó một số đơn vị triển khai thực hiện giải ngân đạt tốt<sup>4</sup>.

## 2.2. Khó khăn, hạn chế

Một số Sở, ban ngành, địa phương và chủ đầu tư chưa thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh cũng như các giải pháp đã đề ra; việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của các đơn vị chưa bám sát tình hình thực tế công trình nên giá trị giải ngân kế hoạch chưa đạt yêu cầu (mặc dù có cam kết nhưng vẫn không đảm bảo) nên ảnh hưởng đến kế hoạch chung của toàn tỉnh không đạt theo Chỉ thị đề ra (trên 95%). Một số công trình trọng điểm không hoàn thành đúng kế hoạch, tiến độ đề ra như: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang 1.020 giường, Bệnh viện Ung Bướu, Bệnh viện Sản - Nhi, Trung tâm Triển lãm văn hóa nghệ thuật và Bảo tồn di sản văn hóa tỉnh Kiên Giang,...

Công tác lập kế hoạch vốn của một số đơn vị chưa sát thực tế và khả năng thực hiện từng dự án (chưa có mặt bằng, chưa đủ hồ sơ, thủ tục nhưng vẫn đăng ký và giao kế hoạch vốn), dẫn đến thừa vốn phải đề nghị điều chỉnh vốn. Một số đơn vị có cam kết giải ngân đúng tiến độ nhưng khi triển khai thực hiện vướng thủ tục hồ sơ phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế - dự toán (*chi tiết kèm phụ lục V*); trong quá trình đấu thầu có kiến nghị, khiếu nại kéo dài; vướng giải phóng mặt bằng phải họp xử lý nhiều lần... dẫn đến kết quả giải ngân không đạt theo kế hoạch cam kết<sup>5</sup>.

Kế hoạch vốn đã giao ngay từ đầu năm nhưng các địa phương đều chậm ban hành quyết định phân khai danh mục chi tiết các công trình giao thông nông thôn.

Công tác đấu thầu ở một số đơn vị chưa được thực hiện nghiêm, việc đấu thầu, lựa chọn nhà thầu ở một số gói thầu chưa chặt chẽ, minh bạch, chưa chấp hành Chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ<sup>6</sup>. Một số đơn vị đến nay chưa đăng ký đấu thầu qua mạng, tỷ lệ thực hiện đấu thầu qua mạng còn thấp, chưa đáp ứng lộ trình theo kế hoạch.

<sup>4</sup> Sở Du lịch (100%), Trường Cao đẳng Sư phạm (100%), Sở Giao thông vận tải (99,83%), BQL Khu Kinh tế tỉnh (99,75%), Trường Cao đẳng Nghề (99,23%), Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị (98,63%), Công an tỉnh (96,54%), Chi cục Quản lý Thị trường (96,1%), huyện Châu Thành (95,63%).

<sup>5</sup> Vườn Quốc gia Phú Quốc (28,55%), Sở Tài nguyên và Môi trường (34,38%), Ban thực hiện Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch (GMS) (52,07%), Sở Tư pháp (53%), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (54,34%), các huyện: Kiên Lương (82,84%), Gò Quao (84,71%), thành phố Rạch Giá (85,56%).

<sup>6</sup> Hồ sơ mời thầu còn đưa ra một số điều kiện làm hạn chế sự tham dự của các nhà thầu, quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu còn chủ quan, chưa tuân thủ quy định dẫn đến khiếu nại, kiến nghị phải xử lý làm kéo dài thời gian lựa chọn nhà thầu.

Tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp còn chậm, nhiều công trình chuyển tiếp đã có khối lượng hoàn thành nhưng chậm nghiệm thu hoặc lập hồ sơ thanh, quyết toán. Công tác quyết toán công trình hoàn thành chưa thực hiện đúng thời gian, thường vượt thời gian quy định, nhiều dự án kéo dài trên 12 tháng làm ảnh hưởng đến việc bố trí vốn kế hoạch hoặc phải chuyển nguồn vốn sang năm sau.

Một số đơn vị chưa tuân thủ và báo cáo theo định kỳ hàng tháng; chưa xây dựng tiến độ thực hiện công trình, dự án và cam kết giải ngân theo tiến độ; công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm, báo cáo theo quy định.

Một số chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án vẫn giao thầu tư vấn lập dự án, thiết kế, giám sát, nhà thầu thi công nhiều công trình cùng thời điểm, nên không đáp ứng về nhân lực, tài chính, trang thiết bị, dẫn đến lập hồ sơ không đạt chất lượng, phải chỉnh sửa nhiều lần, không bám hiện trường để xử lý kịp thời những phát sinh, xử lý kỹ thuật, xác nhận nghiệm thu khối lượng hoàn thành; tiến độ thi công chậm so hợp đồng ký kết.

### **3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Về khách quan**

Quá trình triển khai thực hiện một số dự án lớn thuộc nguồn vốn Trung ương, dự án sử dụng vốn ODA phải qua nhiều thủ tục, từ khâu lập chủ trương đầu tư đến quá trình triển khai tổ chức đấu thầu phải chờ ý kiến thông báo, thẩm định từ các Bộ, ngành, Chính phủ hoặc văn bản không phản đối của nhà tài trợ mới triển khai tiếp các thủ tục.

Số lượng dự án năm 2019 nhiều hơn<sup>7</sup>; một số dự án trọng điểm được bố trí kế hoạch năm 2019 cao hơn các năm trước<sup>8</sup>. Vốn chuyển nguồn từ năm 2018 phải tập trung giải ngân còn nhiều (1.348.771 triệu đồng) gây áp lực cho việc giải ngân kế hoạch năm 2019. Tâm lý chủ quan của một số chủ đầu tư đơn vị chỉ tập trung đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn vào những tháng cuối năm.

Việc xây dựng đơn giá bồi thường gặp nhiều khó khăn do giá tư vấn thấp, số lượng các đơn vị tư vấn tham gia lĩnh vực này không nhiều, dẫn đến việc xây dựng đơn giá bồi thường chậm.

Kiến nghị trong đấu thầu tăng, nhất là đối với các công trình trọng điểm, dẫn đến thời gian tổ chức đấu thầu kéo dài do phải giải quyết kiến nghị.

#### **3.2. Về chủ quan:**

Vẫn được xác định là nguyên nhân chính dẫn đến việc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019 đạt thấp (trong đây có một số nguyên nhân

---

<sup>7</sup> Số dự án được bố trí kế hoạch năm 2019 là 677 dự án, cao hơn so với năm 2018 là 121 dự án.

<sup>8</sup> Dự án Hồ nước An Minh năm 2019 bố trí 46.582 triệu đồng (cao hơn là 29.386 triệu đồng); Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Hòn Đất - Kiên Hà giai đoạn 2016-2020 năm 2019 bố trí 100.000 triệu đồng (các năm trước chưa bố trí vốn, dự kiến năm 2020 còn lại 77.586 triệu đồng); Dự án cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 -2020 năm 2019 bố trí 47 945 triệu đồng (các năm trước chưa bố trí vốn, dự kiến năm 2020 còn lại 2.055 triệu đồng), Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN Thạnh Lộc năm 2019 bố trí 270.604 triệu đồng (cao hơn là 231.604 triệu đồng),...

vẫn chưa được khắc phục theo tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 06/CT-UBND), trong đó:

- Một số đơn vị chưa quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, tinh thần trách nhiệm chưa cao; chấp hành chưa nghiêm các chỉ đạo và giải pháp thực hiện của UBND tỉnh, chưa tuân thủ quy trình thủ tục và thời gian theo các văn bản hướng dẫn trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư công và phân khai danh mục chi tiết; không thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; thiếu chủ động hoặc chưa phối hợp tốt với các Sở chuyên ngành để xử lý những khó khăn, vướng mắc; một số BQLDA chưa làm hết trách nhiệm trong điều hành dự án; chưa xây dựng kế hoạch thực hiện tổng thể của dự án và tiến độ thực hiện từng phần việc cụ thể, dẫn đến bị động hoặc thực hiện thiếu đồng bộ.

- Công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án chưa được chú trọng, phải điều chỉnh hồ sơ nhiều lần<sup>9</sup>; việc lập hồ sơ thiết kế - dự toán còn chậm, chất lượng hồ sơ chưa đạt yêu cầu.

- Trong công tác giải phóng mặt bằng chưa có sự phối hợp tốt giữa chủ đầu tư với Sở chuyên ngành và UBND cấp huyện, nhất là trong thực hiện các thủ tục bồi thường và giải quyết các vướng mắc phát sinh, khiếu nại,... Đến ngày 27/12/2019, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 2967/QĐ-UBND về quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Việc đấu thầu, lựa chọn nhà thầu ở một số gói thầu chưa chặt chẽ, chưa tuân thủ đúng quy trình, thủ tục từ khâu lập hồ sơ mời thầu đến thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, dẫn đến kiến nghị hoặc mất thời gian làm rõ hồ sơ mời thầu. Tỷ lệ đấu thầu qua mạng còn đạt thấp

- Chậm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh, quyết toán; chưa kiên quyết xử lý đối với các nhà thầu chậm tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu, thanh, quyết toán; còn đùn đẩy trách nhiệm thanh toán, quyết toán giữa nhà thầu và BQLDA.

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư thiếu thường xuyên và chưa được các chủ đầu tư chú trọng, từ đó những bất cập, thiếu sót trong thực hiện đầu tư công không được phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục kịp thời, làm ảnh hưởng tiến độ thực hiện.

- Một số chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị thi công năng lực hạn chế (thiếu kinh nghiệm, năng lực thiết bị, tài chính và nhân lực không đúng với hồ sơ trúng thầu; tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thiếu kinh nghiệm) dẫn đến quá trình thi công phải xử lý phát sinh, làm chậm tiến độ thực hiện<sup>10</sup>.

- Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa nắm vững các quy định về đầu tư công, đấu thầu, giám sát đánh giá đầu tư,... nên việc thực hiện chậm, nhưng chưa có giải pháp chấn chỉnh hoặc thay thế.

<sup>9</sup> Dự án Trung tâm Triển lãm văn hóa nghệ thuật và Bảo tồn di sản văn hóa tỉnh Kiên Giang; Dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang (điều chỉnh dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế - dự toán)..

<sup>10</sup> Trụ sở làm việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020.**

Là năm cuối thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, bên cạnh kế hoạch vốn được giao tăng so với năm 2019, vốn chuyển nguồn và kéo dài sang cũng dẫn đến khối lượng công việc phải thực hiện hoàn thành và thanh toán trong năm sẽ lớn hơn so với năm 2019. Đồng thời, một số dự án trọng điểm phải triển khai hoàn thành kịp tiến độ để lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp. Để thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch<sup>11</sup> và phân đấu giá trị giải ngân đạt trên 90%, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra một số giải pháp trọng tâm để tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Tổ chức khen thưởng, biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 (các đơn vị có tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 đạt trên 95% so với kế hoạch vốn giao đầu năm). Bên cạnh đó, phải nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 không đạt kế hoạch đề ra theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh (so với kế hoạch vốn giao đầu năm) và báo cáo kết quả kiểm điểm về UBND tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban ngành, BQLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các chủ đầu tư; đề ra các giải pháp cụ thể nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong năm 2019, trường hợp vượt thẩm quyền phải chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hướng giải quyết.

- Tổ chức lập kế hoạch chi tiết cho từng dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến triển khai thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán đảm bảo phù hợp tiến độ chung của dự án và đúng quy định, bao gồm phần vốn được phép chuyển nguồn và kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân (phân công rõ nhiệm vụ, tiến độ, báo cáo định kỳ,...). Đối với các địa phương khẩn trương ban hành quyết định phân khai danh mục chi tiết các công trình giao thông nông thôn. Chấm dứt tình trạng lựa chọn đơn vị tư vấn không có năng lực yếu kém thực hiện không đạt yêu cầu phải chỉnh sửa hồ sơ nhiều lần.

- Tăng cường công tác phối hợp, ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh công tác bồi hoàn, giải phóng mặt bằng<sup>12</sup>. Đặc biệt một số địa phương như Phú Quốc, Châu Thành có dự án lớn cần có phương án tái định cư.

- Chấn chỉnh và tăng cường thực hiện nghiêm các quy định trong đấu thầu; giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, kiến nghị trong đấu thầu. Tuân thủ nghiêm Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính

---

<sup>11</sup> Kế hoạch đầu tư công năm 2020 là 6.108.986 triệu đồng bố trí đầu tư cho 468 dự án, bao gồm: Trả nợ 36 dự án (101.843 triệu đồng), chuyển tiếp 323 dự án (4.727.385 triệu đồng) và bố trí mới 109 dự án (2.383.203 triệu đồng), trong đó có 38 dự án trọng điểm (với tổng vốn 2.373.002 triệu đồng)

<sup>12</sup> Tổ chức thực hiện theo Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

phủ; Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, không đưa ra các điều kiện làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu; chấp hành nghiêm việc đăng ký đấu thầu qua mạng, đảm bảo theo tiến độ UBND tỉnh quy định; thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là năm 2020 phần đấu đạt 100% các gói thầu có hình thức lựa chọn nhà thầu là chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi như sau: Các gói thầu thuộc lĩnh vực mua sắm hàng hóa, phi tư vấn, tư vấn  $\leq 5$  tỷ đồng, các gói thầu thuộc lĩnh vực xây lắp  $\leq 10$  tỷ đồng. Đồng thời tỷ lệ số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 60% và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 25%.

- Chỉ đạo thường xuyên thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư; công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, đồng thời chấn chỉnh và nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm định dự án, thiết kế - dự toán. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, quản lý chất lượng công trình, dự án; lập hồ sơ thanh, quyết toán các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thời gian quy định. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm theo kết luận thanh, kiểm tra, kiểm toán.

- Tăng cường công tác nghiệm thu từng giai đoạn để giải ngân vốn kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, không để dồn việc thanh toán khối lượng hoàn thành tập trung vào cuối năm. Đẩy nhanh công tác quyết toán công trình khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng thời gian quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đơn vị không quyết toán, quyết toán chậm gây ảnh hưởng đến công tác bố trí kế hoạch vốn. Trường hợp cần thiết để đẩy nhanh việc quyết toán các công trình, dự án còn vướng mắc thì có thể thuê kiểm toán độc lập làm cơ sở để thực hiện thẩm định, quyết toán theo đúng quy định.

- UBND tỉnh sẽ giao nhiệm vụ cụ thể cho từng Sở, ban ngành và địa phương tại Chỉ thị về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT, dvbang (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Vũ Hồng**

Số: /CT-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**CHỈ THỊ**

**Về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020  
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án. Công tác chỉ đạo điều hành của các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; nhiều công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng đúng kế hoạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Mặc dù tỷ lệ giải ngân cao hơn năm 2018 nhưng vẫn chưa hoàn thành kế hoạch được giao, việc triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế chưa được khắc phục triệt để, như: Công tác tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh ở một số đơn vị, chủ đầu tư chưa nghiêm, thiếu chủ động; công tác lập kế hoạch vốn của một số đơn vị chưa sát thực tế và khả năng thực hiện từng dự án; các địa phương đều chậm ban hành quyết định phân khai danh mục chi tiết các công trình giao thông nông thôn; công tác chuẩn bị đầu tư chưa được chú trọng dẫn đến hồ sơ chậm hoặc phải điều chỉnh; công tác đấu thầu ở một số đơn vị chưa được thực hiện nghiêm, việc đấu thầu, lựa chọn nhà thầu ở một số gói thầu chưa chặt chẽ, minh bạch; một số đơn vị chưa đăng ký đấu thầu qua mạng, tỷ lệ thực hiện đấu thầu qua mạng vẫn còn thấp, chưa đáp ứng lộ trình theo kế hoạch; tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp còn chậm; nhiều công trình đã có khối lượng nhưng chậm nghiệm thu hoặc lập hồ sơ thanh, quyết toán; sự phối hợp giữa các ngành và địa phương trong việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng còn chậm; một số đơn vị chưa tuân thủ và báo cáo theo định kỳ hàng tháng; chưa xây dựng tiến độ thực hiện công trình, dự án và cam kết giải ngân theo tiến độ; công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm, báo cáo theo quy định; ...

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, bên cạnh kế hoạch vốn được giao tăng so với năm 2019, áp lực giải ngân vốn chuyển nguồn và kéo dài từ năm 2019 sang cũng dẫn đến khối lượng công việc phải thực hiện hoàn thành và thanh toán trong năm 2020 sẽ lớn hơn so với năm 2019. Bên cạnh đó, một số dự án trọng điểm phải triển khai hoàn thành kịp tiến độ để lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp. Vì vậy, để thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư công năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể như sau:



**1. Giám đốc (Thủ trưởng) các: Sở, ban ngành, BQLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và các chủ đầu tư:**

a) Phải nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 không đạt kế hoạch đề ra theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh (tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn giao từ đầu năm 2019) và báo cáo kết quả kiểm điểm về UBND tỉnh. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, thanh toán vốn,... Tổ chức lập kế hoạch giai đoạn chuẩn bị đầu tư, kế hoạch triển khai dự án và phân công cụ thể từng lãnh đạo, cán bộ theo dõi chỉ đạo, điều hành công việc từ khâu lập chủ trương đầu tư, lập dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán đảm bảo phù hợp tiến độ chung của dự án và đúng quy định.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban ngành, BQLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các chủ đầu tư; đề ra các giải pháp cụ thể nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong năm 2019, trường hợp vượt thẩm quyền phải chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hướng giải quyết. Xây dựng tiến độ chi tiết cho từng dự án/công trình để quản lý (từng tháng có phân loại nhóm các dự án ở từng giai đoạn như: Lập/điều chỉnh hồ sơ dự án, thiết kế - dự toán, giải phóng mặt bằng, triển khai thi công, lập khối lượng thanh quyết toán... để kịp thời theo dõi, chỉ đạo thực hiện); ký cam kết giải ngân kế hoạch vốn theo từng quý; đối với các công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng trước 31/12/2019, trong quý I/2020 phải hoàn thành hồ sơ thanh toán theo đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn bố trí; đối với các công trình chuyển tiếp, đến hết quý II/2020 giải ngân trên 50% kế hoạch vốn bố trí; đối với các công trình triển khai mới năm 2020, trong quý I/2020 phải triển khai và hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công (đối với trường hợp dự án đấu thầu bước thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, hoàn thành trong quý I/2020; đấu thầu xây lắp hoàn thành trong quý II/2020), giải ngân các chi phí tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án; đảm bảo đến hết quý III/2020 tổng tỷ lệ giải ngân đạt trên 70% kế hoạch và đến cuối năm (đến ngày 31/01/2021) giải ngân đạt trên 95% kế hoạch. Các đơn vị chậm trễ trong việc giải ngân kế hoạch vốn hoặc không hoàn thành việc giải ngân theo kế hoạch sẽ xem xét điều chuyển vốn và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó phải bị xử lý trách nhiệm nếu không giải ngân hết số vốn được giao.

Định kỳ đến ngày 16 và 02 hàng tháng, gửi báo cáo tình hình thực hiện (nêu rõ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và đề xuất biện pháp cụ thể để giải quyết từng dự án kể cả trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định) và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, kể cả phần vốn được phép chuyển nguồn và kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân (số liệu báo

cáo giải ngân tính đến ngày 15 và 30 tháng báo cáo) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Rà soát lại các đơn vị tư vấn có năng lực yếu kém thực hiện không đạt yêu cầu phải chỉnh sửa hồ sơ nhiều lần, đề nghị xem xét cắt hợp đồng và không giao thêm hợp đồng mới; kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp đơn vị thi công chậm tiến độ, thi công không đảm bảo chất lượng theo hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư. Xử lý dứt điểm các công trình do vướng mắc về thủ tục còn kéo dài, không thực hiện được. Đối với UBND cấp huyện, chấm dứt trường hợp phê duyệt quyết định đầu tư dự án (hoặc điều chỉnh nếu có) vượt tổng mức đầu tư tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc tăng quy mô, hạng mục khi chưa có Quyết định chủ trương của cấp thẩm quyền.

c) Chấn chỉnh và tăng cường thực hiện nghiêm các quy định trong đấu thầu; giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, kiến nghị trong đấu thầu. Tuân thủ nghiêm Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, không đưa ra các điều kiện làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu; chấp hành nghiêm việc đăng ký đấu thầu qua mạng, đảm bảo theo tiến độ UBND tỉnh quy định; thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2020) là năm 2020 phấn đấu đạt 100% các gói thầu có hình thức lựa chọn nhà thầu là chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi như sau: Các gói thầu thuộc lĩnh vực mua sắm hàng hóa, phi tư vấn, tư vấn  $\leq 5$  tỷ đồng, các gói thầu thuộc lĩnh vực xây lắp  $\leq 10$  tỷ đồng. Đồng thời tỷ lệ số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 60% và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 25%.

d) Chỉ đạo ưu tiên, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông, xây dựng nông thôn mới; các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, người nghèo; thiết chế văn hóa xã; các bệnh viện tỉnh, các công trình phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh,... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh.

đ) Chỉ đạo thường xuyên thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ; công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ, đồng thời chấn chỉnh và nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm định dự án, thiết kế - dự toán.

e) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, quản lý chất lượng công trình, dự án; lập hồ sơ thanh, quyết toán các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thời gian quy định. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm theo kết luận thanh, kiểm tra, kiểm toán.

g) Tăng cường công tác nghiệm thu từng giai đoạn để giải ngân vốn kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, không để dồn việc thanh toán khối lượng

hoàn thành tập trung vào cuối năm. Đẩy nhanh công tác quyết toán công trình khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng thời gian quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đơn vị không quyết toán, quyết toán chậm gây ảnh hưởng đến công tác bố trí kế hoạch vốn. Trường hợp cần thiết để đẩy nhanh việc quyết toán các công trình, dự án còn vướng mắc thì có thể thuê kiểm toán độc lập làm cơ sở để thực hiện thẩm định, quyết toán theo đúng quy định.

h) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát các nguồn vốn cần thiết phải kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2020, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công (thực hiện hoàn thành trong tháng 3/2020).

## **2. Công tác giải phóng mặt bằng:**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng với các Sở, ban, ngành, chủ đầu tư, BQLDA, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền thì các đơn vị phải kịp thời phản ánh để Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo.

b) Các chủ đầu tư và BQLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh tích cực phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện nơi có dự án để đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng. Thường xuyên theo dõi, kịp thời giải quyết các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

c) UBND cấp huyện tập trung đẩy nhanh tiến độ phê duyệt phương án bồi thường và phối hợp bàn giao mặt bằng các dự án thuộc địa bàn đơn vị mình cho các chủ đầu tư, BQLDA triển khai dự án. Các địa phương nào không làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án sẽ chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh. Tuy nhiên, nếu công trình nào đã được bàn giao mặt bằng, nhưng chủ đầu tư triển khai chậm hoặc để tái chiếm, lấn chiếm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án thì chủ đầu tư của dự án đó phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

d) Đối với các công trình có giải phóng mặt bằng, khi lập dự án phải đi đôi với lập phương án bồi thường để đưa vào tổng mức đầu tư, nhằm khắc phục tình trạng khi triển khai dự án được duyệt thiếu vốn đền bù, giải phóng mặt bằng. Đối với các dự án xét thấy có nhiều khó khăn trong bồi thường, tập trung triển khai hoàn thành công tác bồi thường mới đăng ký bố trí vốn thực hiện đầu tư dự án.

## **3. Đối với đầu tư giao thông nông thôn và các Chương trình mục tiêu quốc gia:**

Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo các bộ phận chuyên môn khẩn trương lập, thẩm định và phê duyệt danh mục các công trình giao thông nông thôn, hoàn thành trong 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành

thông báo kế hoạch vốn và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải theo dõi, tổng hợp.

#### **4. Giao nhiệm vụ các Sở, ngành:**

##### **a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp với Sở Tài chính rà soát, tham mưu UBND tỉnh việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch năm 2019 sang năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, hoàn thành trong quý I/2020.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thành lập Đoàn công tác liên ngành giúp UBND tỉnh kiểm tra, hướng dẫn và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, thi công (thành lập trong tháng 3/2020). Đề xuất cắt giảm hoặc điều chuyển vốn đối với các đơn vị giải ngân thấp so với yêu cầu về tiến độ giải ngân, không hoàn thành công tác đấu thầu và xây dựng kế hoạch tiến độ chi tiết từng công trình, dự án theo chỉ đạo tại Chỉ thị này; đồng thời đề xuất chấn chỉnh, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị.

- Kiểm soát và thẩm định chặt chẽ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, tổng mức đầu tư các dự án được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh. Rà soát lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, tập trung ưu tiên đầu tư trước các công trình hoàn thành đồng bộ, cấp bách. Thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công về tuân thủ quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 tại cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh. Rà soát, tổng hợp nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025. Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

##### **b) Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tham mưu UBND tỉnh việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch năm 2019 sang năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, hoàn thành trong quý I/2020. Quản lý chặt chẽ việc chuyển nguồn của kế hoạch năm 2019 sang năm 2020 theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư, UBND cấp huyện tổ chức phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình quyết toán dự án hoàn thành, danh mục các dự án đầu tư đã phê duyệt quyết toán thiếu vốn làm cơ sở bố trí vốn thanh toán.

**c) Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành (Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương):**

- Đẩy nhanh, nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán trong phạm vi quản lý của đơn vị (*sau khi đã được UBND tỉnh ủy quyền*).

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc chuyên ngành; thanh tra, kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ.

- Tham mưu mở các lớp tập huấn các văn bản mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản để cập nhật kịp thời cho các cán bộ phụ trách chuyên môn ở các Sở, ban ngành và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền và đúng quy định.

d) Kho bạc Nhà nước tỉnh:

- Tập trung tổ chức thực hiện và chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác giải ngân vốn, khi đầy đủ hồ sơ dự án phải giải ngân chậm nhất trong thời hạn 03 ngày.

- Theo dõi, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư và BQLDA xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình giải ngân vốn, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc tác dự án đã hoàn thành quyết toán. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm số liệu giải ngân vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh.

đ) Sở Nội vụ:

Trên cơ sở kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các đơn vị có thành tích tốt trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và gợi ý kiểm điểm, đánh giá cán bộ đối với các tổ chức, cá nhân, đơn vị không thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra.

e) Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh, các BQLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và các chủ đầu tư tập trung chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị này. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 của đơn vị mình.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Trường Cao đẳng thuộc tỉnh;
- VQG Phú Quốc, VQG U Minh Thượng;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, dvbang (01b), “HT”.

**CHỦ TỊCH**

**GIẤY MỜI**

**Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác đầu tư công năm 2019  
và triển khai nhiệm vụ năm 2020**

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác đầu tư công năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thị Minh Phượng chủ trì Hội nghị.

**1. Ủy ban nhân dân tỉnh kính mời:**

**a) Cấp tỉnh:**

- Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo Ban Kinh tế và Ngân sách - HĐND tỉnh.

- Lãnh đạo các Sở, ngành: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Vườn Quốc gia U Minh Thượng, Vườn Quốc gia Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang, Trường Cao đẳng Kiên Giang, Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Ban Thực hiện dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch GMS Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang.

- Đại diện lãnh đạo: Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn, Tổng Công ty 319, Công ty TNHH Trường Phát, Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiên Giang, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, Công ty TNHH MTV Trần Trân, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư xây dựng 68 Hà Nội, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải Phía Nam, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng công trình 625.

- Phóng viên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Website Kiên Giang (*dự và đưa tin*).

**b) Cấp huyện:**

- Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) HĐND các huyện, thành phố.
- Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối) UBND các huyện, thành phố.
- Lãnh đạo: Phòng chuyên môn, Kho bạc Nhà nước, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố và đại diện một số nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế các công trình do địa phương quản lý.

*(Các huyện, thành phố mời thành phần dự họp của cấp mình).*

**2. Thời gian:** Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 02 năm 2020.

**3. Địa điểm:**

- Đại biểu cấp tỉnh: Tại Hội trường C Văn phòng UBND tỉnh.
- Đại biểu cấp huyện: Tại phòng họp trực tuyến của đơn vị (*riêng Vườn Quốc gia U Minh Thượng họp tại phòng họp trực tuyến của UBND huyện U Minh Thượng. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc và Vườn Quốc gia Phú Quốc họp tại phòng họp trực tuyến của UBND huyện Phú Quốc*).

**4. Tài liệu:** Văn phòng UBND tỉnh gửi trước cho đại biểu qua email công vụ của các Sở, ngành cấp tỉnh và Văn phòng UBND cấp huyện trong ngày 17/02/2020. Đại biểu đi dự họp mang theo tài liệu.

**a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị:**

- Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, bao gồm cả phần vốn chuyển nguồn 2018 sang (*lưu ý: Báo cáo cần tập trung đánh giá những tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019; trách nhiệm của từng đơn vị trong việc chấp hành Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019; hiệu quả hoạt động của Đoàn công tác liên ngành theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

- Dự thảo các văn bản: Chỉ thị của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020; lộ trình thực hiện đấu thầu qua mạng năm 2020 và những năm tiếp theo.

**b) Sở Tài chính:** Chuẩn bị báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành năm 2019 và những nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020 (*kể cả các dự án tồn đọng những năm trước*).

**c) Sở Giao thông vận tải:** Chuẩn bị báo cáo về tình hình thực hiện đầu tư giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2019 và những chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2020.

**Các tài liệu nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính gửi về Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất 08 giờ ngày 17/02/2020 (email: [dybang@kiengiang.gov.vn](mailto:dybang@kiengiang.gov.vn)) để gửi cho đại biểu.**

**5. Các Sở, ban, ngành và địa phương:** Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công của ngành, địa phương quản lý; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện.

Đề nghị các đơn vị đăng ký thành phần tham dự về Văn phòng UBND tỉnh, email: [dybang@kiengiang.gov.vn](mailto:dybang@kiengiang.gov.vn) trước 10g ngày 17/02/2020 để báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh. / *11/10*

**Nơi nhận:**

- Như thành phần GM;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Điện lực Kiên Giang;
- Viễn thông Kiên Giang;
- LĐVP, P.KTTH, P.KTCN;
- P.HC-TC, P.QT-TV, P.TH;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, dybang (01b).

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Huỳnh Vĩnh Lạc**

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang  
Email: [ubnd@kiengiang.gov.vn](mailto:ubnd@kiengiang.gov.vn)  
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang  
Thời gian ký: 14.02.2020 10:14:22 +07:00



## DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

Tổng kết công tác đầu tư công năm 2019 và triển khai kế hoạch năm 2020

(Kèm theo Giấy mời số            /GM-UBND ngày            /02/2020 của UBND tỉnh)

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	07h30' - 08h00'	Đăng ký đại biểu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	08h00' - 08h10'	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Văn phòng UBND tỉnh
3	08h10' - 08h20'	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	08h20' - 08h30'	Báo cáo tình hình thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành năm 2019 và một số nhiệm vụ, giải pháp năm 2020	Sở Tài chính
5	08h30' - 08h45'	Gợi ý thảo luận	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thị Minh Phụng
6	08h45' - 09h15'	Đại biểu thảo luận (05 phút/đơn vị): Thành phố Rạch Giá, huyện Kiên Lương, huyện Gò Quao, huyện An Minh, huyện Châu Thành, huyện Giang Thành.	
7	09h15' - 09h30'	Giải lao.	
8	09h30' - 10h15'	Đại biểu thảo luận (05 phút/đơn vị): - Các nhà thầu: Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn; Công ty TNHH MTV Trần Trân; Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96. - Các Ban Quản lý dự án: Dân dụng và công nghiệp tỉnh; Giao thông tỉnh; Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh. - Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư. - Ý kiến của Ban Kinh tế và Ngân sách - HĐND tỉnh.	
9	10h15' - 10h30'	Phát biểu của Thường trực HĐND tỉnh	Thường trực HĐND tỉnh
10	10h30' - 11h00'	Kết luận và chỉ đạo.	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thị Minh Phụng

\*. *Văn bản gửi góp ý, không trình bày tại Hội nghị:* (1) Báo cáo tình hình đầu tư giao thông nông thôn năm 2019 và một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020; (2) Chi thị của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020; (3) Lộ trình thực hiện đấu thầu qua mạng năm 2020 và những năm tiếp theo.